

Bản án số: 115/2025/HS-PT
Ngày 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 23 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú: thôn L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971 và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2024 đến ngày 28/10/2024 được thả tự do, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, 03 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hoàng L2 là anh em ruột và là bạn bè của Nguyễn Minh L3. Q, L2, L3 đều nghiện ma túy, không có việc làm và thường xuyên chuyển đến nhiều nhà trọ khác nhau để sinh sống. Quý ở phòng trọ số 12 Nhà trọ Nguyễn Thị C; L3 và L2 ở chung phòng tại Nhà trọ Nguyễn Thị Ngọc G cùng với bạn gái của L3 là Lê Thị Thúy A. Do không có tiền tiêu xài nên Q, L3, L2 đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn phường H, thành phố B, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/10/2024, Q đi bộ ở phường H thì phát hiện xe mô tô hiệu Darling (kiểu dáng Wave), màu đỏ, biển số 61B1-194.98 của ông Siu S dựng tại hành lang nhà trọ Phan Thanh C1 thuộc khu phố A, phường H không có người trông coi. Q lén lút dắt xe mô tô ra đường, tháo dây bình điện rồi đầu nối, nổ máy, điều khiển xe chạy về căn phòng trống không có người thuê cạnh phòng trọ của L3. Q gặp L3 và nói cho L3 biết xe 61B1-194.98 là xe Quý vừa trộm được và nhờ L3 tìm nơi bán xe để có tiền xài, L3 đồng ý. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, L3 điều khiển xe 61B1-194.98 đến nhà Nguyễn Văn N tại khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. L3 nói với N là xe 61B1-194.98 do L3 vừa trộm được ở nhà trọ bên phường H và muốn bán cho N thì N đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L3 giữ lại 100.000 đồng và đưa cho Q 600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe từ L3, N gọi điện thoại cho ông Ngô Văn G1 (làm nghề sửa xe và sinh sống tại Tiệm sửa xe tên Giàu C2 tại đường D thuộc khu phố F, phường T) để bán cho G1. Đến khoảng 07 giờ ngày 08/10/2024, ông G1 đến nhà của N để xem xe và hỏi N về nguồn gốc xe thì N cho biết vừa mua của một người thanh niên từ phường H mang sang bán. G1 đồng ý mua với giá là 1.000.000 đồng. Sau khi trả tiền cho N, G1 điều khiển xe 61B1-194.98 đi. Số tiền bán xe được, N tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: khoảng 02 giờ 50 phút ngày 14/10/2024, L3 và L2 rủ nhau đi bộ quanh khu vực phường H tìm tài sản người dân sơ hở để lấy trộm. Khi cả hai đi ngang qua Nhà trọ Võ Văn Đ thuộc khu phố P, phường H thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen bạc, biển số 84G1-269.74 của ông Thạch Trường T1 dựng ngay hành lang dãy trọ, không người trông coi. L3 lén lút đi vào dắt xe ra, L2 đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, cả hai dắt xe đi về Nhà trọ Nguyễn Thị Ngọc G. Khi về phòng trọ, cả hai thấy A đang ngủ. L3 và L2 tháo dây bình điện của xe để đầu nối cho nổ máy sau đó L2 đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, L3 điều khiển xe 84G1-269.74 đi đến nhà N, gặp N và nói với N biết xe 84G1-269.74 Luân vừa lấy trộm ở nhà trọ thuộc phường H, muốn bán cho N để lấy tiền tiêu xài. N đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Tiền có được, L3 tiêu xài cá nhân, còn lại 300.000 đồng L3 và L2 mua ma túy đá về sử dụng.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, N đem xe 84G1-269.74 đến Tiệm S1 để bán cho ông G. Ông G đồng ý mua với giá là 2.700.000 đồng và điều khiển xe 84G1-269.74 chở N về nhà của N, rồi ông G quay về tiệm của ông G. Qua

kiểm tra camera, đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, G đi cùng với một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe 84G1-269.74 đi đâu không rõ.

- Lần thứ ba: khoảng 14 giờ ngày 17/10/2024, Q đi chơi về ngang qua phòng trọ số 17, Nhà trọ Nguyễn Thị C của ông Trần Chí N1 thì phát hiện ông N1 đang ngủ, bên cạnh có đặt 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20, màu xanh. Q đi về phòng trọ số 12 của Q, rủ L3 cùng đi lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài thì L3 đồng ý. Sau đó, L3 đứng trước cửa phòng trọ số 17 để cảnh giới, Q lén lút đi vào phòng trọ và lấy được 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20, màu xanh. Sau đó, L3 và Q đem điện thoại vừa trộm được đi đến Tiệm cầm đồ Anh P (địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) cầm được 1.000.000 đồng. Sau khi ngủ dậy, phát hiện mất điện thoại nên ông N1 kiểm tra lại camera trong nhà, phát hiện L3 và Q lấy trộm điện thoại của mình nên đã qua phòng của Q, giữ L3 và Q lại. Ông N1 kêu Q và L3 đi chuộc lại điện thoại để trả lại cho ông N1, đồng thời trình báo sự việc đến Công an phường H. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Minh L3, Nguyễn Hoàng L2, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Q, L3, L2 và N phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20, màu xanh, trị giá 2.100.000 đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Darling, màu đỏ, biển số 61B1-194.98 trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius FI, màu xanh đen bạc, biển số 84G1-269.74, trị giá 8.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Minh L3, Nguyễn Hoàng L2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L3, Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.
- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L3, Nguyễn Hoàng L2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/10/2024.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L3 06 (sáu) tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh L3 chấp hành hình phạt chung của ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

2.3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L2 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L2 07 (bảy) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L2 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/10/2024 đến ngày 28/10/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, cung cấp biên lai nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; đơn có xác nhận của chính quyền địa phương và các giấy tờ xác nhận cha bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ, là Hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội hai lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo (09) chín tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, có điều kiện tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở xác định:

Lần thứ nhất: sau khi Q lén lút lấy xe mô tô hiệu Darling (kiểu Wave), màu đỏ, biển số 61B1-194.98 của bị hại Siu Sot thì nhờ L3 tìm nơi bán xe để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 05 giờ ngày 08/10/2024, L3 điều khiển xe 61B1-194.98 đến nhà của Nguyễn Văn N, L3 nói với N là xe 61B1-194.98 do L3 vừa trộm được ở nhà trọ bên phường H và muốn bán cho N thì N đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Sau khi mua xe từ L3, Nơi bán xe cho Ngô Văn G1 (làm nghề sửa xe và sinh sống tại Tiệm sửa xe tên Giàu C2 tại đường D thuộc khu phố F, phường T) với giá là 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: ngày 14/10/2024, L3 và L2 lén lút lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen bạc, biển số 84G1-269.74 của ông Thạch Trường T1 dựng ngay hành lang dãy trọ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, L3 điều khiển xe 84G1-269.74 đi đến nhà Nơi, gặp N và nói với N biết xe 84G1-269.74 Luân vừa lấy trộm ở nhà trọ thuộc phường H, muốn bán cho N để lấy tiền tiêu xài. Nơi đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, N đem xe 84G1-269.74 đến Tiệm S1 để bán cho G1 với giá là 2.700.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản bị cáo tiêu thụ là do hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Q, L3, L2 là hành vi trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ mới chứng minh cha của bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội hai lần nhưng mỗi lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, số tiền hưởng lợi từ việc hành vi phạm tội không nhiều, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là chưa phù hợp.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2 Áp dụng 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 01 năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23 tháng 6 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát (02);
- Viện kiểm sát nhân thành phố Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, PTMD, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh